

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-6- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Thiết Lập;

2. Ông Nguyễn Thanh Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2025/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 3 năm 2025 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1989. HKTT: Tổ 1, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; tạm trú: ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1982. Địa chỉ: Tổ A, ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/3/2025 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Ngọc H1 chung sống với nhau từ năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình anh H1 tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Đến cuối năm 2017, mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn nên chị đã bỏ đi nơi khác sinh sống, tìm việc làm. Hiện tại chị đang sống tại ấp A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh H1 không chăm lo cho cuộc

sống gia đình, bao nhiêu tiền bạc anh H1 đều giữ và tiêu xài cá nhân, không chăm lo cho vợ con, còn đánh đập chị. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 26/4/2008 và Nguyễn Huy H3, sinh ngày 21/3/2012. Sau khi ly hôn, nếu con muốn sống chung với chị thì chị nuôi dưỡng, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Nếu con chung muốn sống với anh H1 thì mỗi tháng chị sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H3 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Ngọc H1 trình bày: Thống nhất với chị H thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn, do chị H tự nộp đơn ly hôn. Vợ chồng sống xa cách nên tình cảm phai nhạt. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn do vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng ly hôn, về con chung, anh yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Nếu Tòa giao cho mỗi người nuôi 01 con chung thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toàn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Nguyễn Ngọc H1.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 26/04/2008 và Nguyễn Huy H3, sinh ngày 21/3/2012 cho anh H1 trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh H1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận chị H tự nguyện cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Huy H3 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: ghi nhận đương sự trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

Án phí đương sự chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thu H là nguyên đơn, anh Nguyễn Ngọc H1 là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh H1.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc H1 chung sống với nhau từ năm 2006, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh vào năm 2008, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị H yêu cầu ly hôn do anh H1 không chăm lo cho cuộc sống gia đình, phụ giúp về kinh tế cho chị. Năm 2017, chị H bỏ đi do mâu thuẫn trở nên trầm trọng.

Kết quả xác minh địa phương nơi chị H, anh H1 thường trú tại ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh thể hiện vợ chồng anh H1, chị H chung sống không hạnh phúc, thỉnh thoảng có cãi nhau. Chị H đã không còn sống với anh H1 từ lâu. Hiện tại anh H1 sống tại địa phương, còn chị H sinh sống tại huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy: Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau...Chị H và anh H1 cư trú mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không có sự yêu thương, cảm thông và chia sẻ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị H, anh H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng dẫn đến vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Do đó, chị H yêu cầu ly hôn với anh H1 là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc H1 có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 26/4/2008 và Nguyễn Huy H3, sinh ngày 21/3/2012. Hiện 02 cháu đang sống cùng với anh H1 và gia đình bên nội. Cháu H2 có nguyện vọng sống với cha. Anh H1 cũng có nguyện vọng nuôi 02 con chung. Do đó, giao 02 con chung cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Tuy nhiên, chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H3 mỗi tháng 2.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của chị H để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên.

[5] Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Ngọc H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H1.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Ngọc H1 có 02 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H2, sinh ngày 26/4/2008 và Nguyễn Huy H3, sinh ngày 21/3/2012. Giao 02 con chung cho anh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục.

Ghi nhận chị H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu H3 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng đến khi cháu H3 đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ tháng 7/2025.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Nguyễn Thị Thu H, anh Nguyễn Ngọc H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003174 ngày 04/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chị H còn phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Tân Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm My